

Số: TVHN-275/DBQG

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

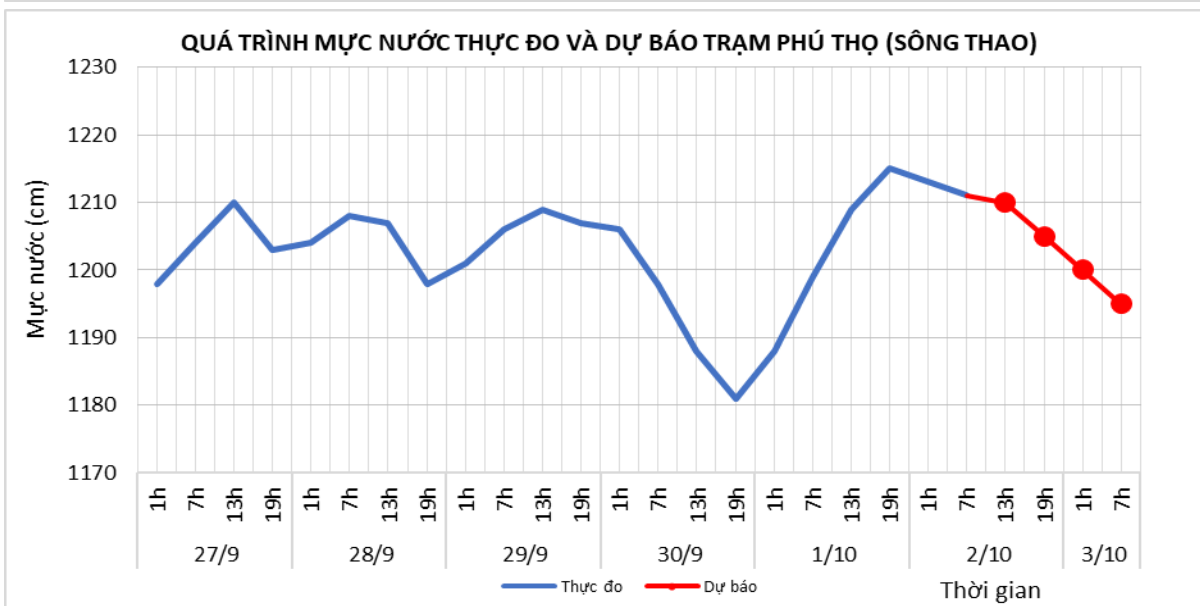
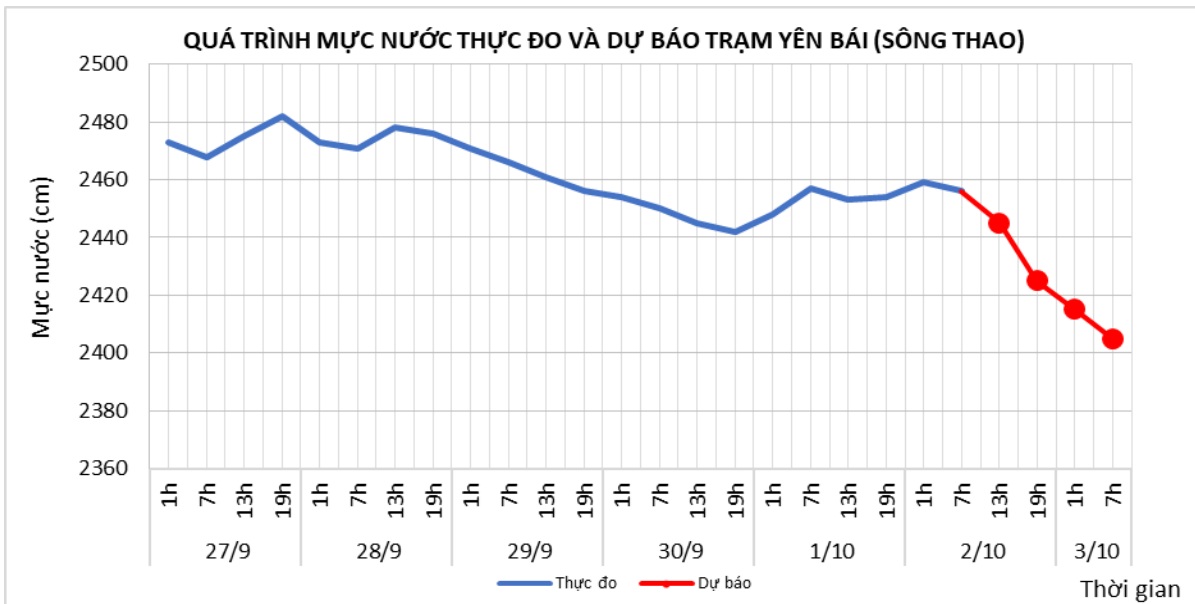
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ xuống.



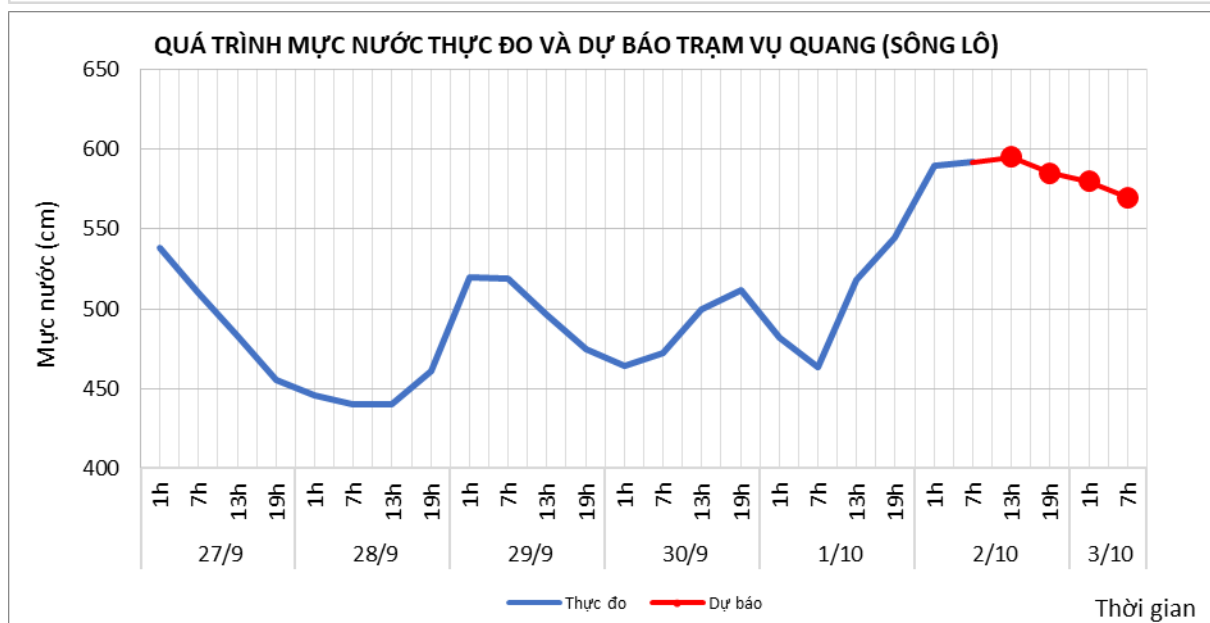
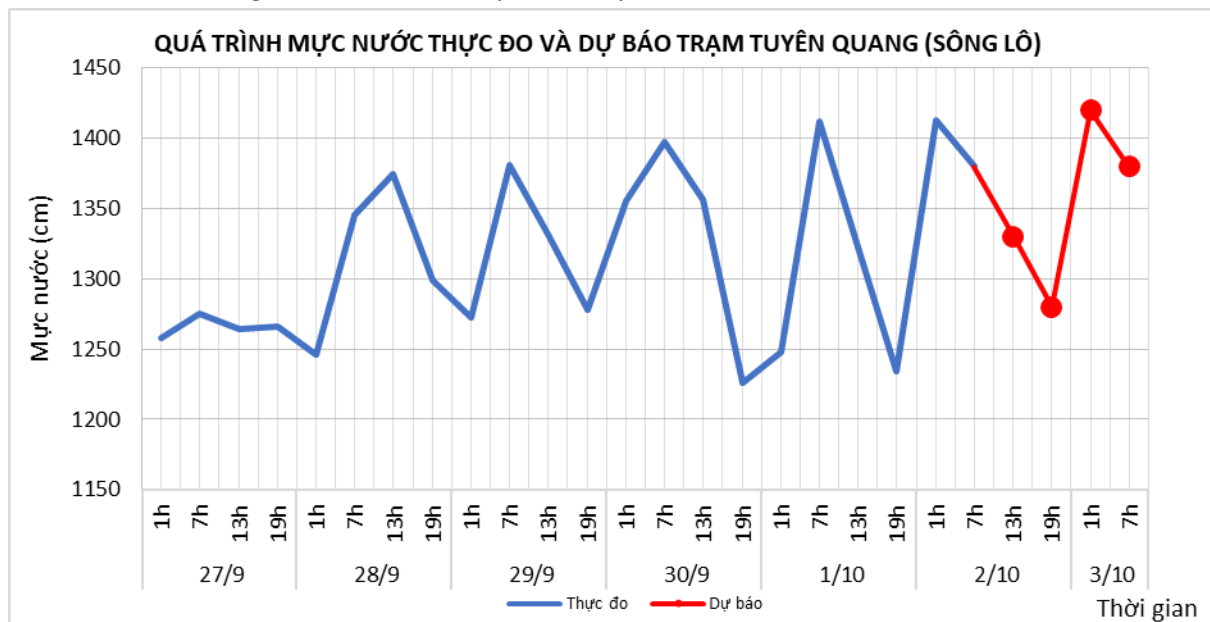
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



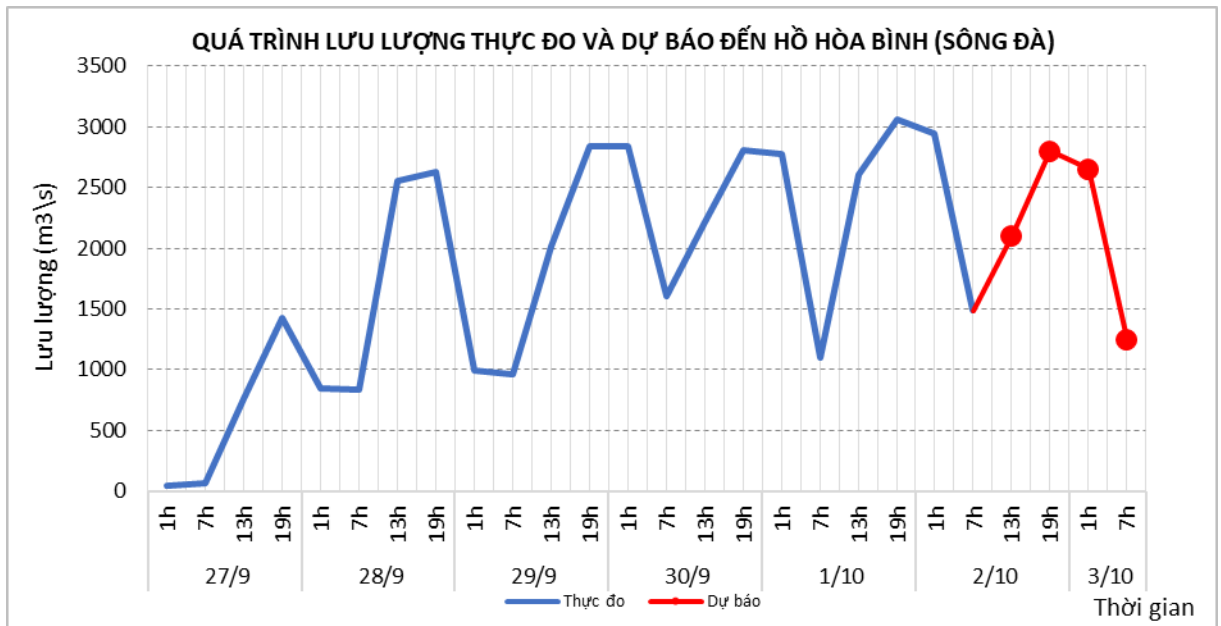
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



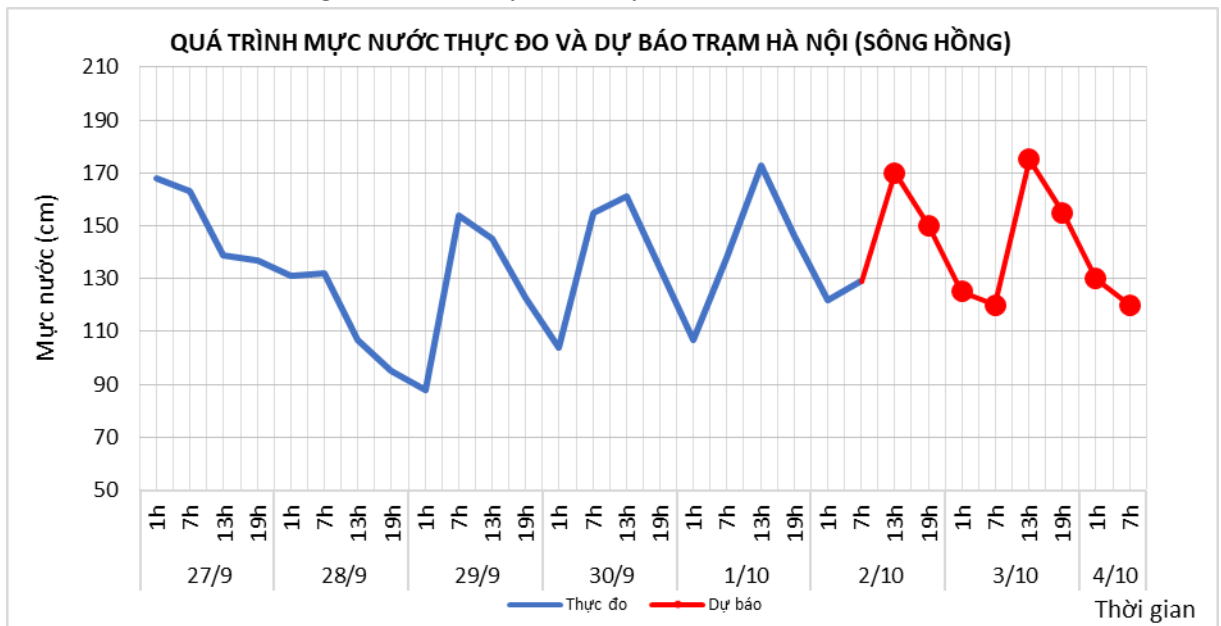
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

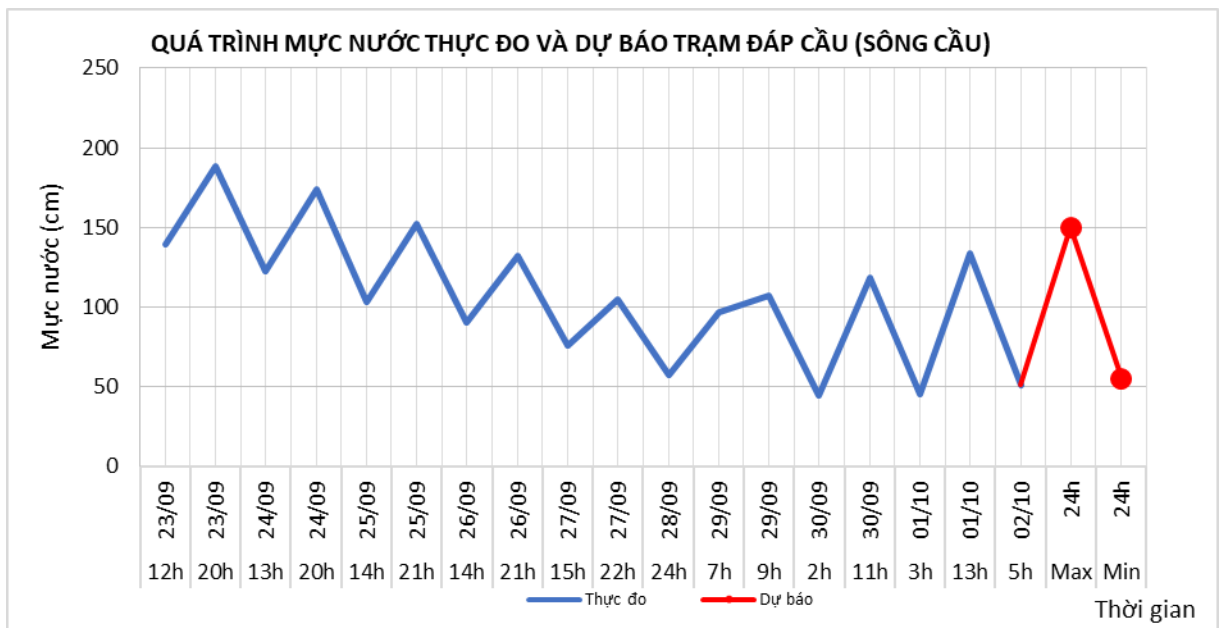
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



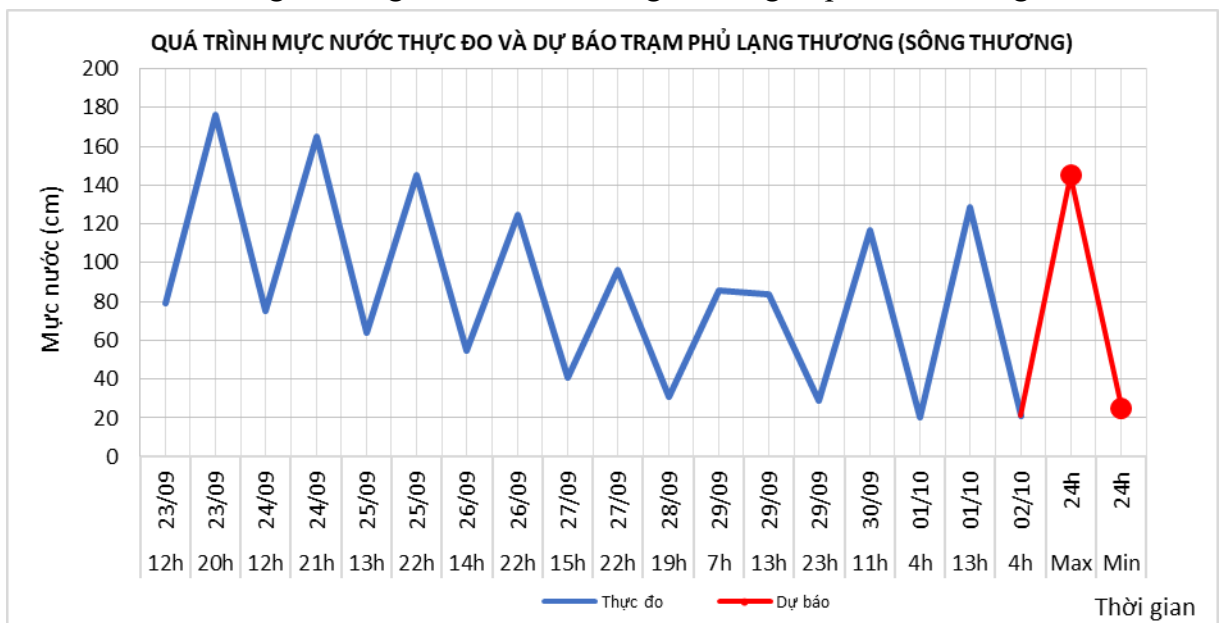
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



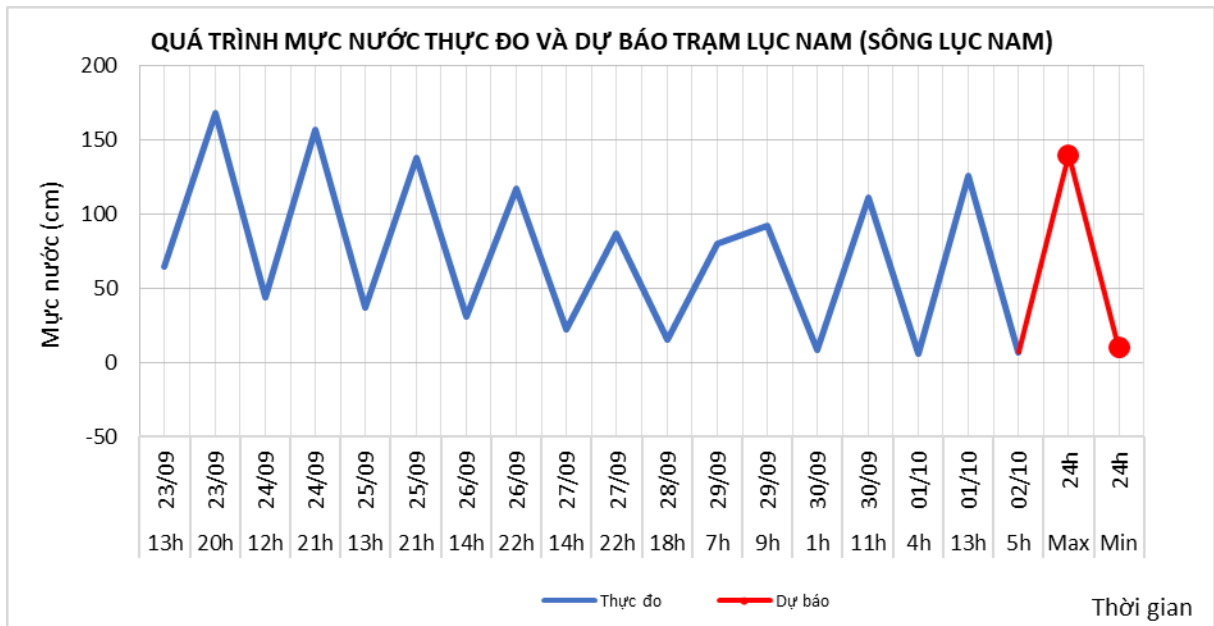
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



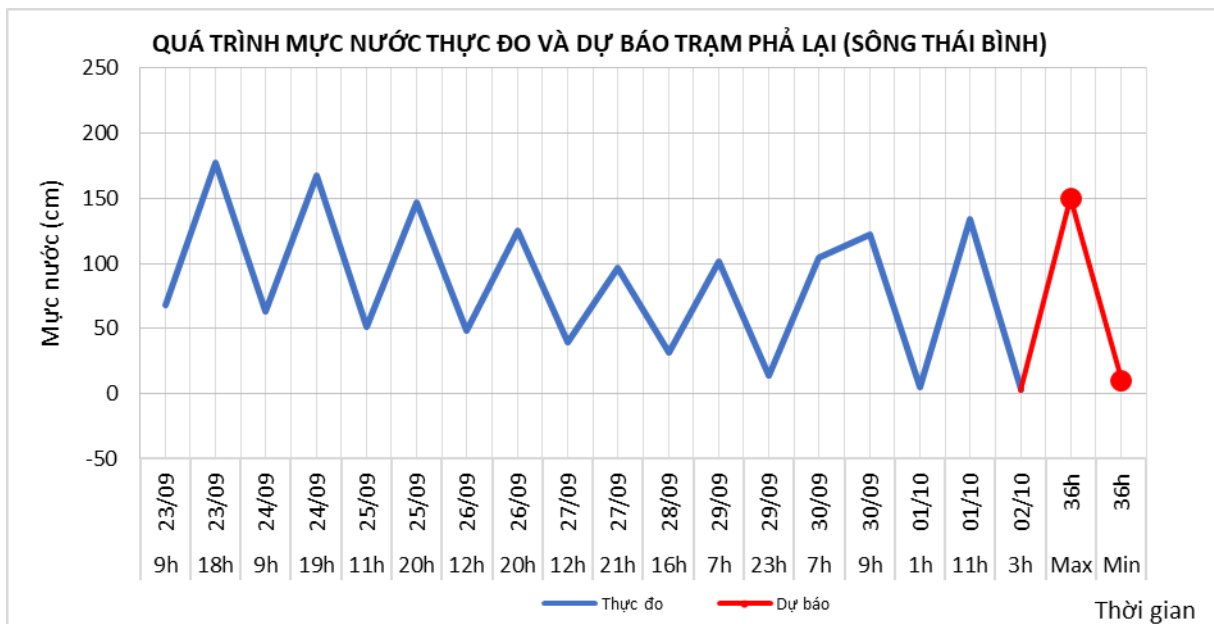
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,50m; thấp nhất là 0,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

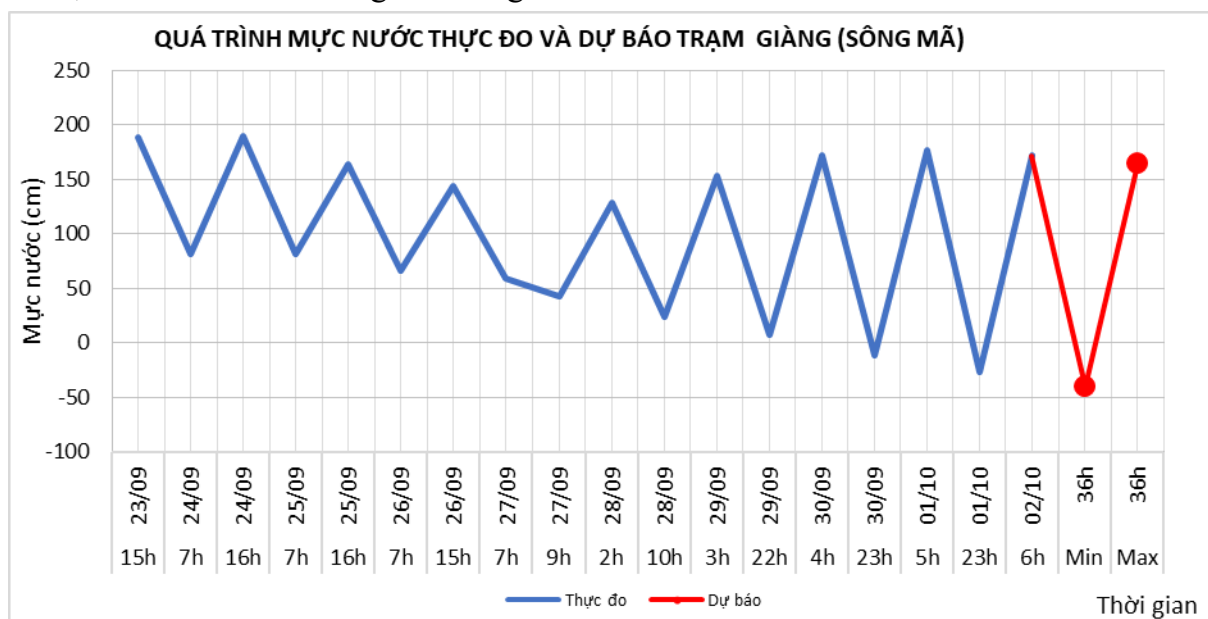
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



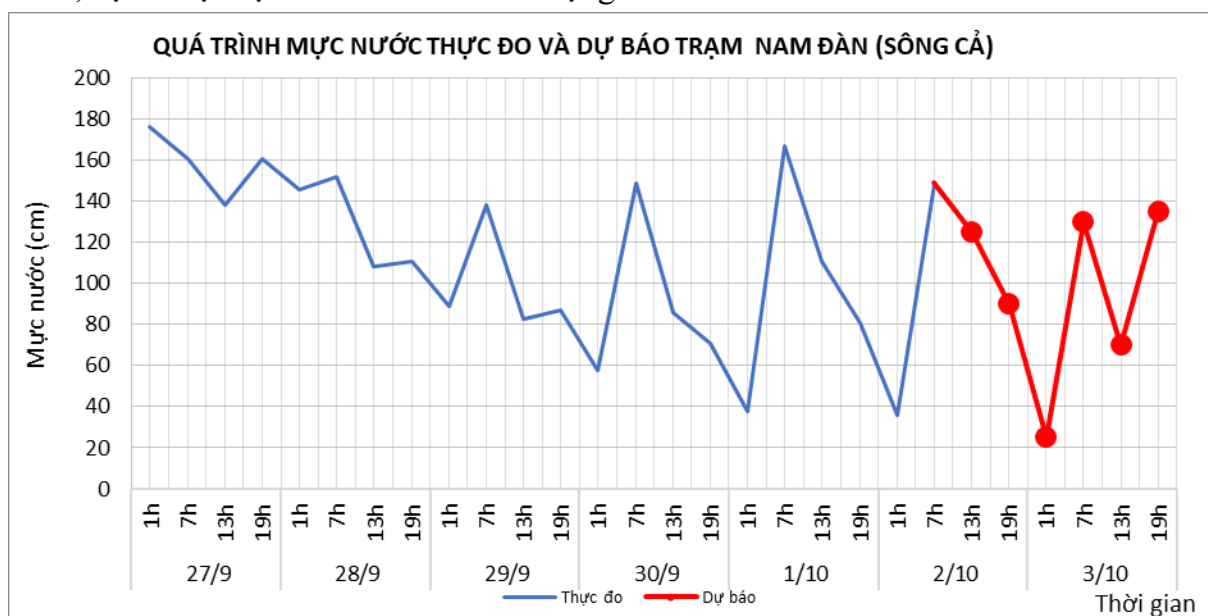
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.



3.3. Sông La

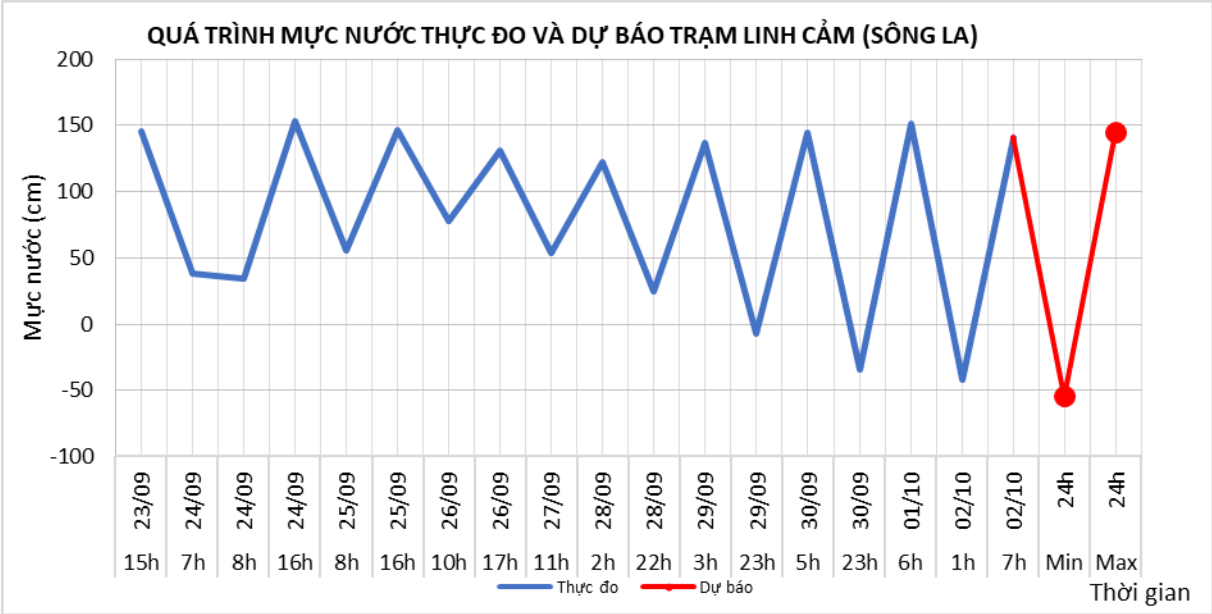
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo

triều.



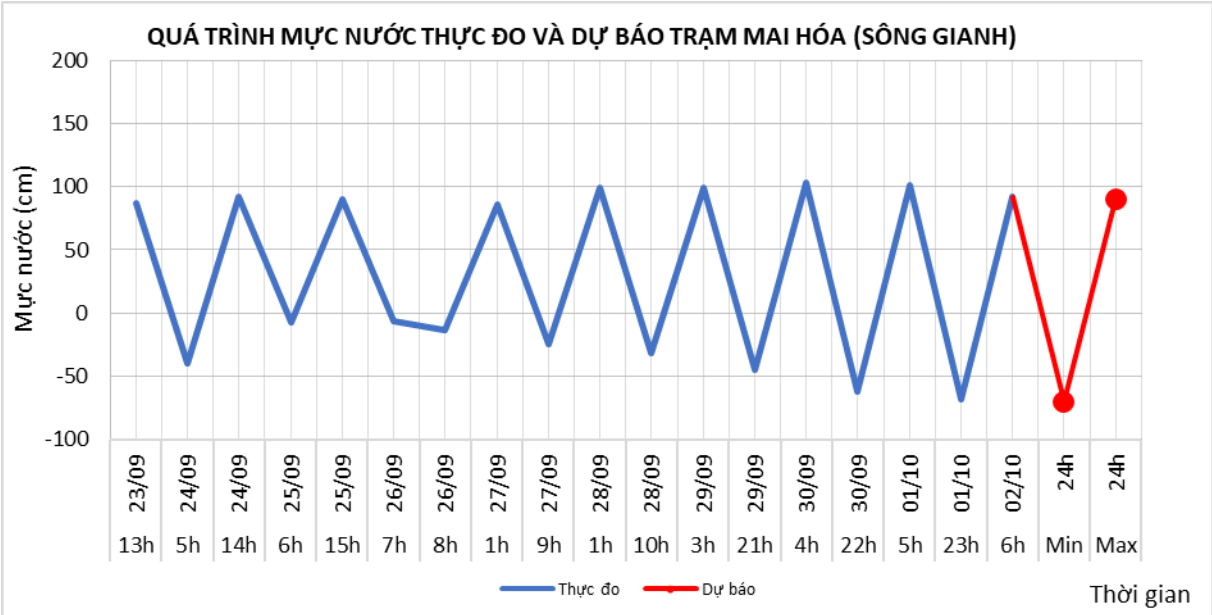
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



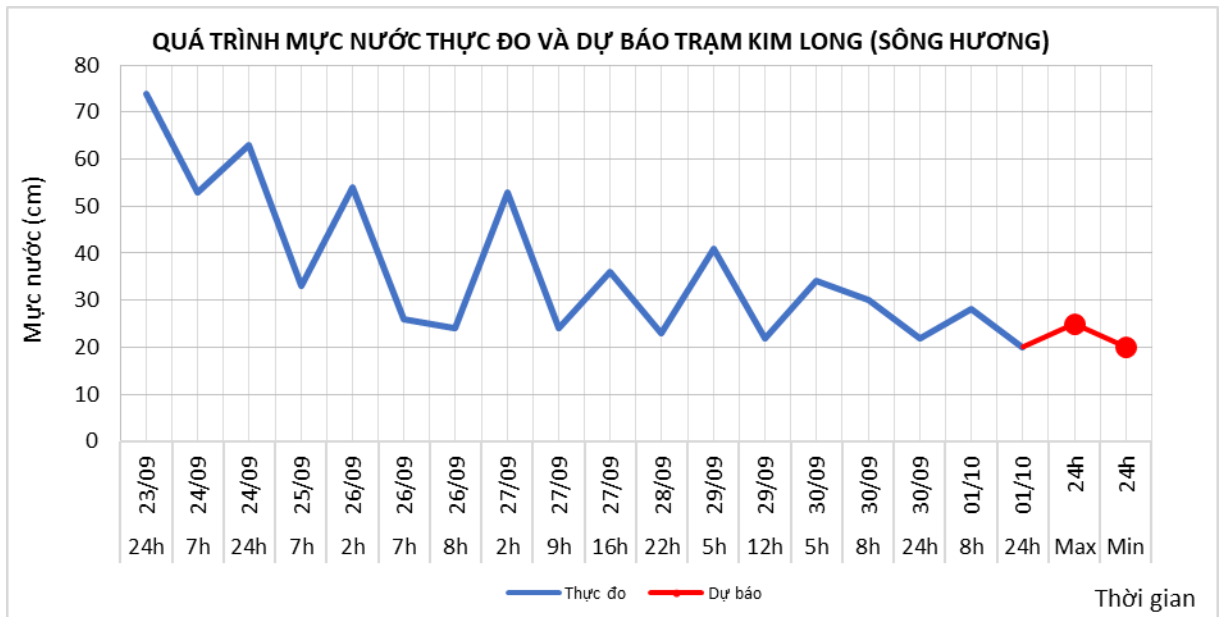
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

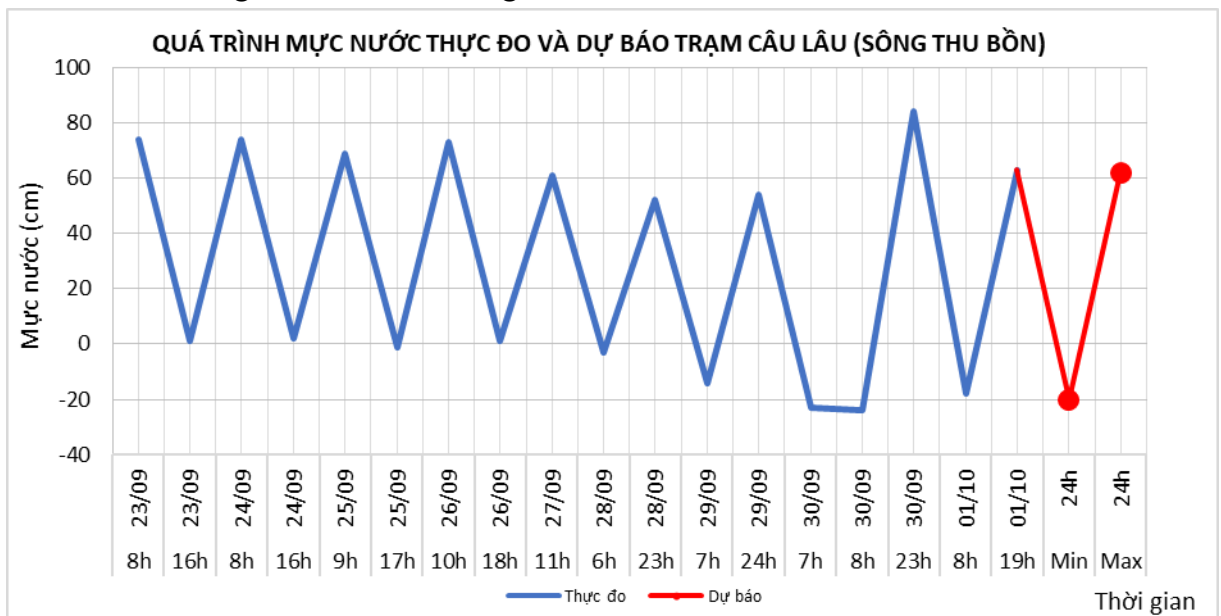
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



4.2. Sông Trà Khúc

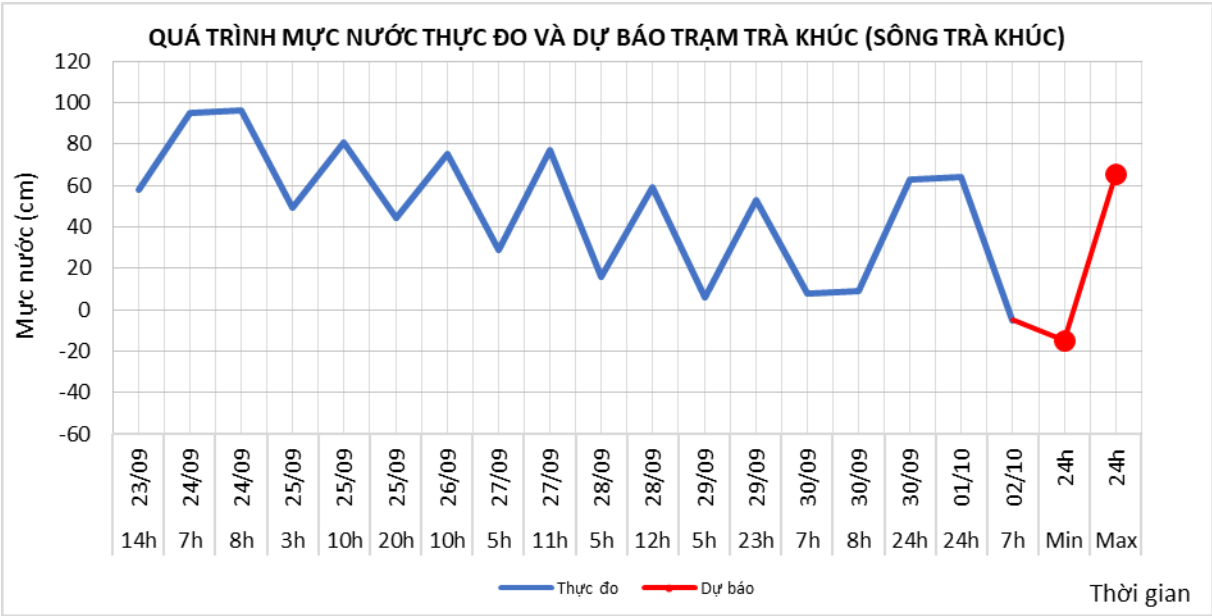
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông dao động

theo triều.



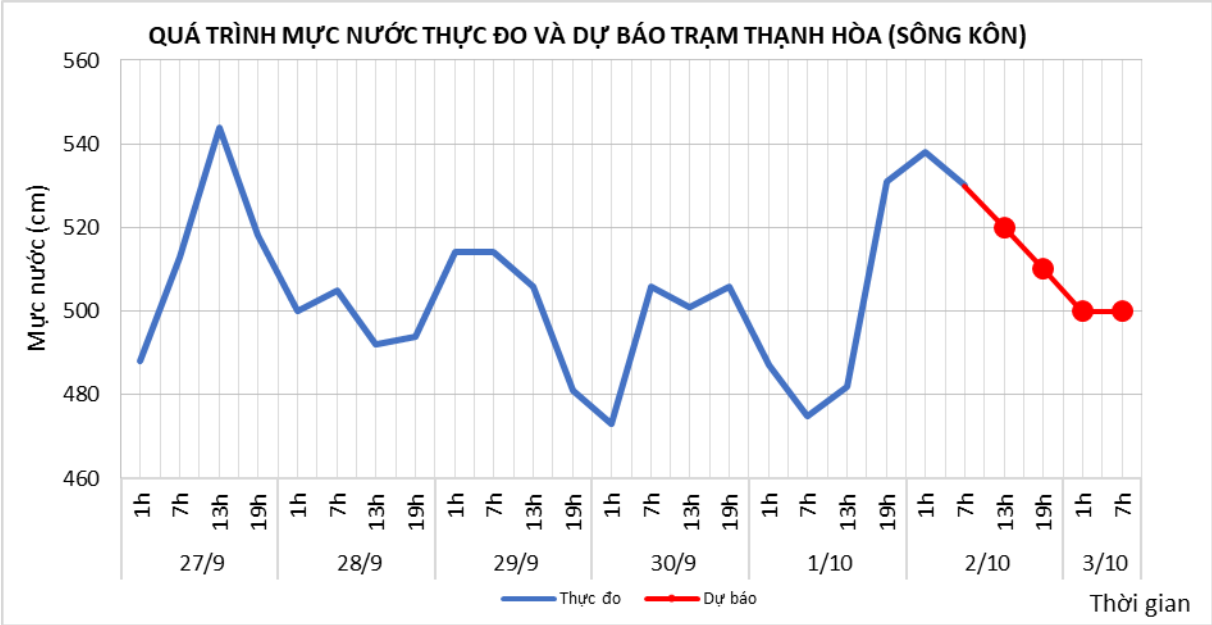
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



4.4. Sông Ba

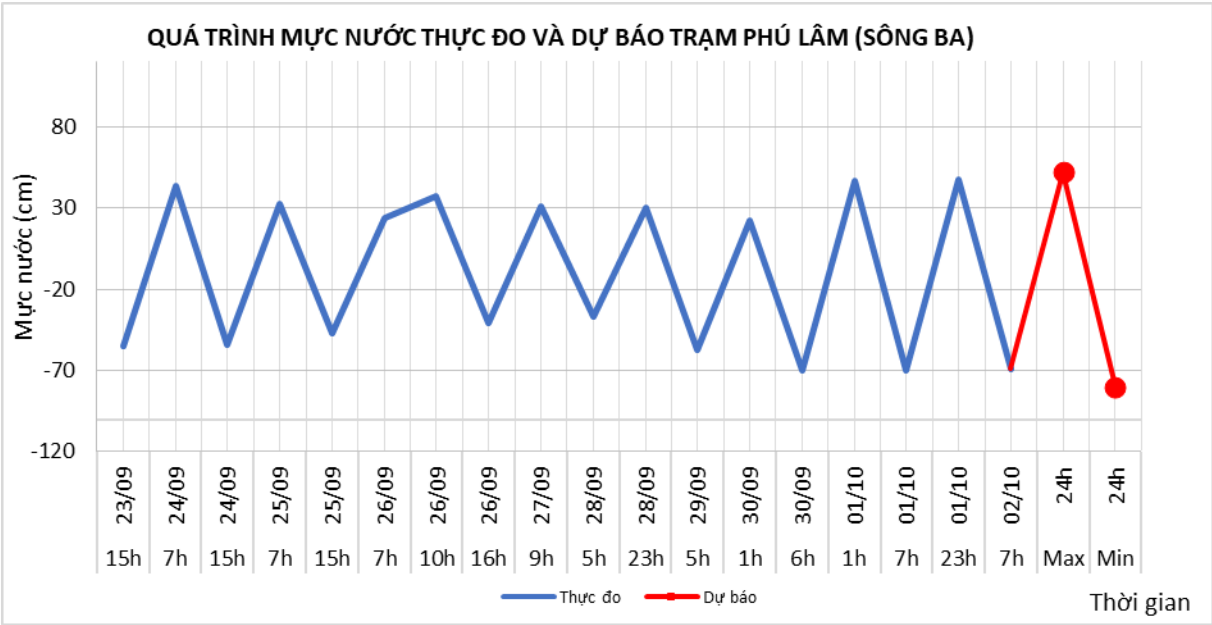
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và

thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

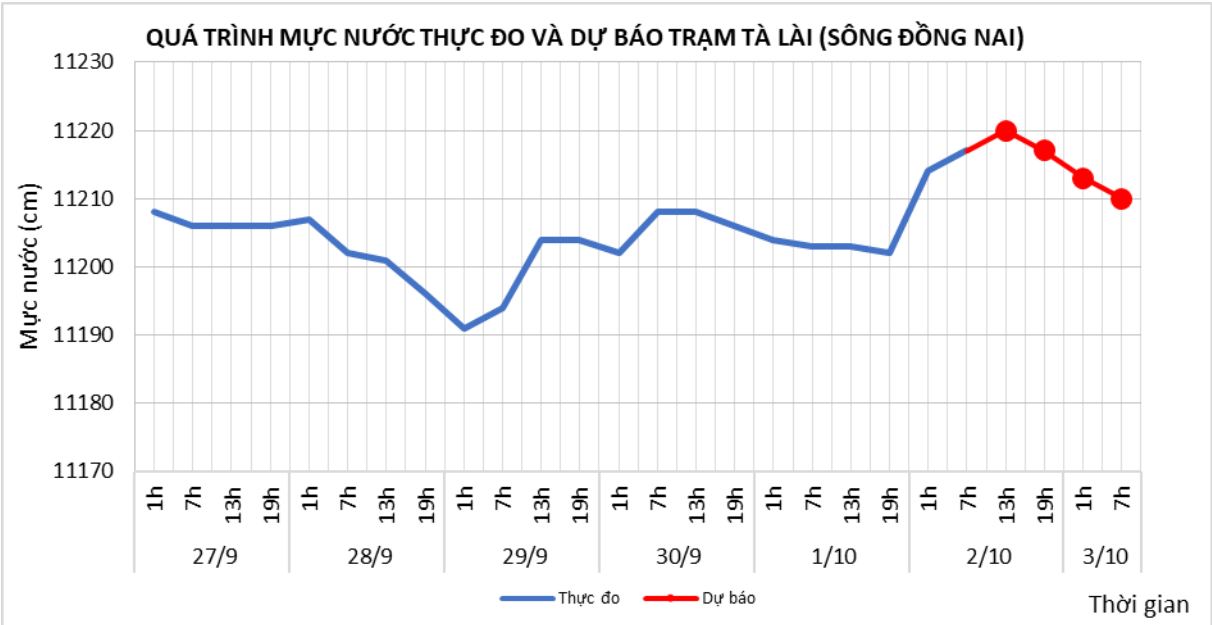
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên và ở trên mức báo động (BD)1. Mức nước lúc 07h00 ngày 02/10 tại trạm Tà Lài 112,17m trên BD1 0,17m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm và ở trên mức BD1.



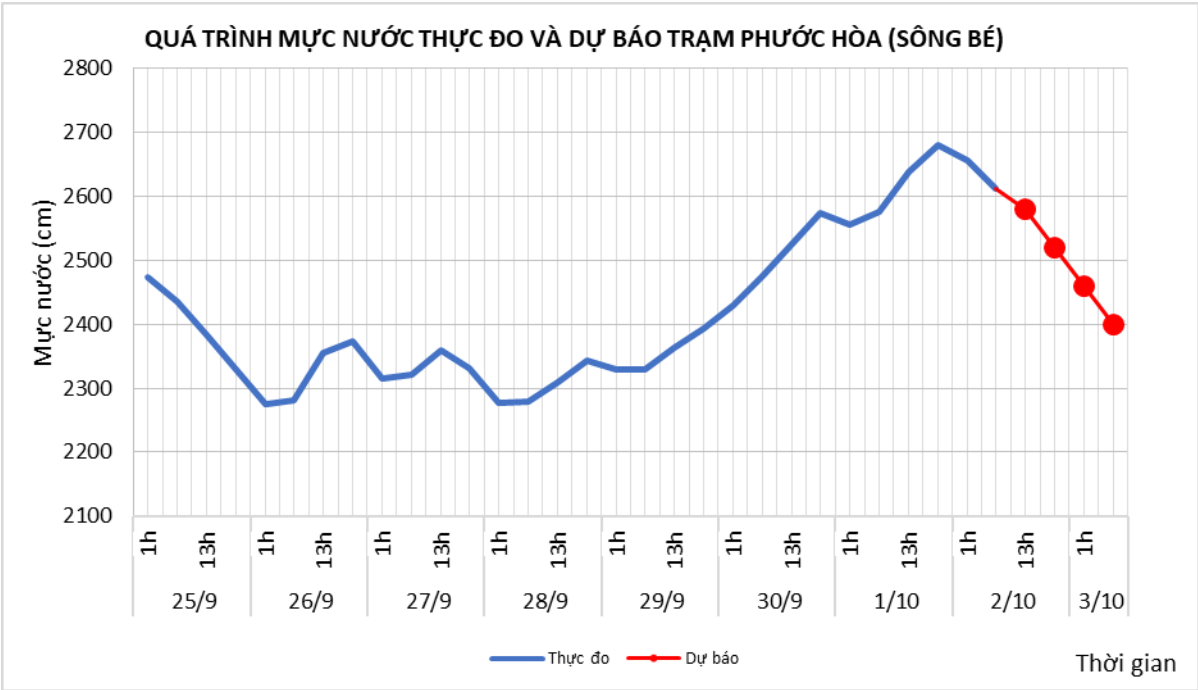
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

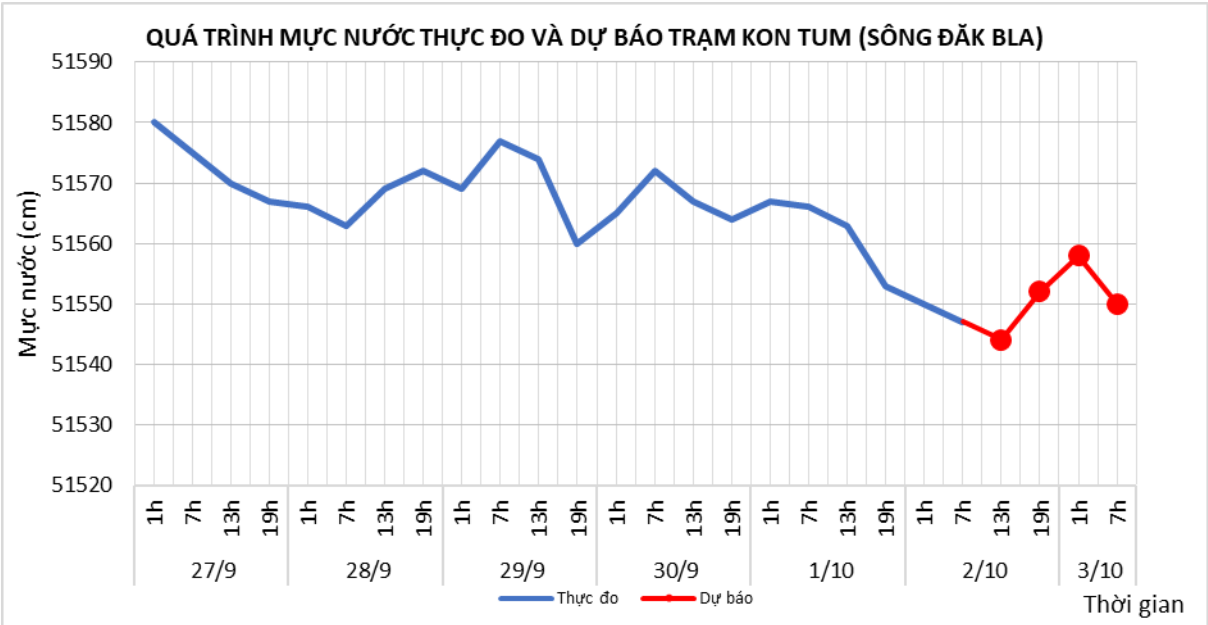
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



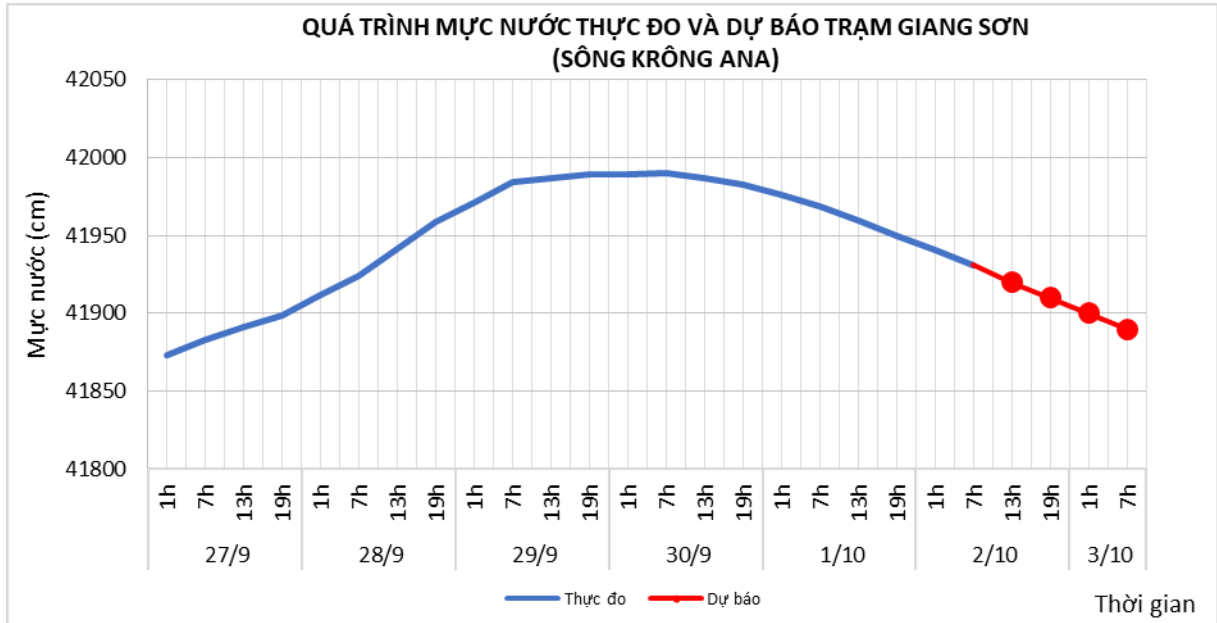
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



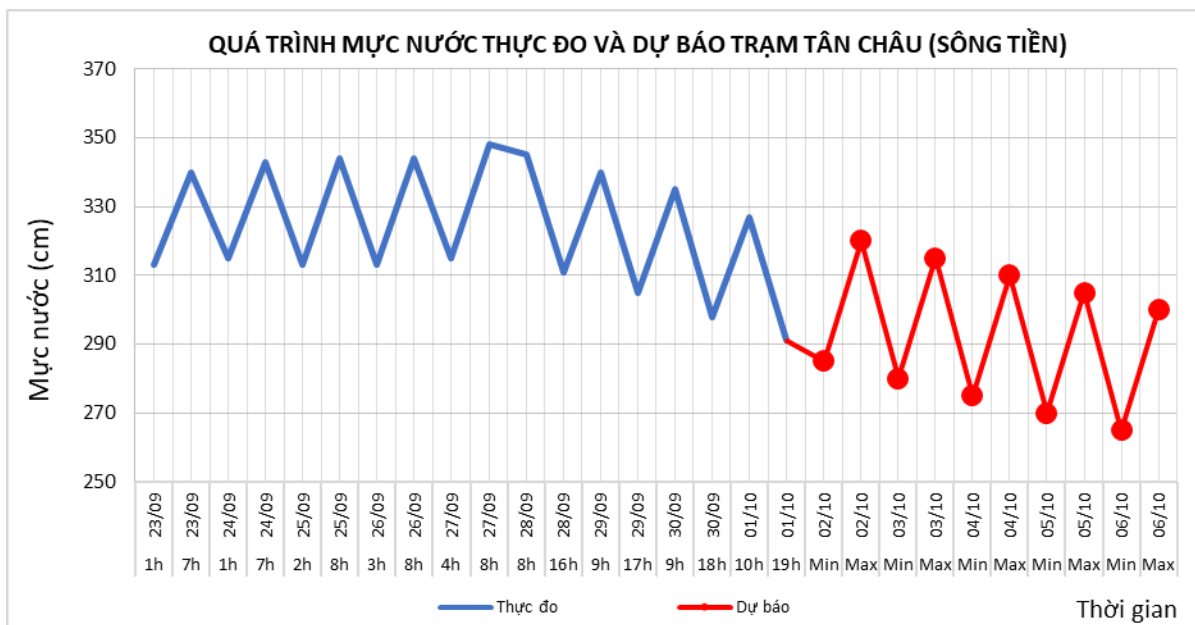
6.3. Sông Cửu Long

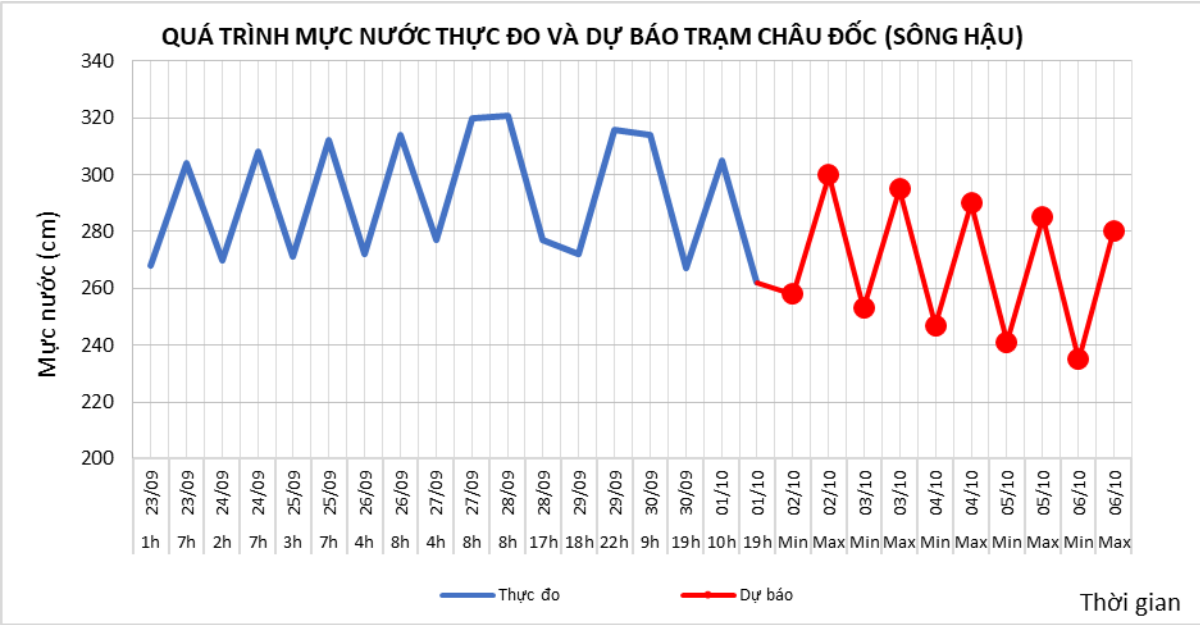
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 01/10, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,27m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,05m trên BĐ1 0,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 06/10, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,0m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,80m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-01/10	19h-01/10	1h-02/10	7h-02/10	13h-02/10		19h-02/10		1h-03/10		7h-03/10		13h-03/10		19h-03/10		1h-04/10		7h-04/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2612	3065	2945	1488	2100	📈	2800	📈	2650	📉	1250	📉								
Thao	Yên Bái	2453	2454	2459	2456	2445	📉	2425	📉	2415	📉	2405	📉								
Thao	Phủ Thọ	1209	1215	1213	1211	1210	📉	1205	📉	1200	📉	1195	📉								
Lô	Tuyên Quang	1323	1234	1413	1380	1330	📉	1280	📉	1420	📈	1380	📉								
Lô	Vụ Quang	518	545	590	592	595	📈	585	📉	580	📉	570	📉								
Hồng	Hà Nội	173	146	122	129	170	📈	150	📉	125	📉	120	📉	175	📈	155	📉	130	📉	120	📉
Cả	Nam Đàn	111	81	36	149	125	📉	90	📉	25	📉	130	📈	70	📉	135	📈				
Kôn	Thanh Hòa	482	531	538	530	520	📉	510	📉	500	📉	500	👉								
Đồng Nai	Tà Lài	11203	11202	11214	11217	11220	📈	11217	📉	11213	📉	11210	📉								
Bé	Phước Hòa	2637	2679	2655	2612	2580	📉	2520	📉	2460	📉	2400	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51563	51553	51550	51547	51544	📉	51552	📈	51558	📈	51550	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41960	41950	41942	41931	41920	📉	41910	📉	41900	📉	41890	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	134	↑	51	↑	150	↑	55	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	129	↑	21	↑	145	↑	25	↑
Lục Nam	Lục Nam	126	↑	7	↑	140	↑	10	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	134	↑	3	↓	150	↑	10	↑
Mã	Giàng (**)	177	→	-27	↓	165	↓	-40	↓
La	Linh Cảm	141	↓	-42	↓	145	↑	-55	↓
Gianh	Mai Hóa	92	↓	-68	↓	90	↓	-70	↓
Hương	Kim Long	28	↓	20	↓	25	↓	20	→
Thu Bồn	Câu Lâu	331	↑	-18	↑	62	↓	-20	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	64	↑	-5	↓	65	↑	-15	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	48	↑	-69	↑	52	↑	-80	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				01/10		02/10		03/10		04/10				05/10		06/10		01/10		02/10		03/10		04/10	
Sông Tiền	Tân Châu	327	↓	320	↓	315	↓	310	↓	305	↓	300	↓	291	↑	285	↓	280	↓	275	↓	270	↓	265	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	305	↓	300	↓	295	↓	290	↓	285	↓	280	↓	262	↑	258	↓	253	↓	247	↓	241	↓	235	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 03/10
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng